

NHẬN THỨC VỀ KHU DI TÍCH ĐỀN TRẦN VÀ CHÙA THÁP QUA CÁC ĐỢT KHAI QUẬT NĂM 2006 - 2007

HÀ VĂN CĂN*

Trong hai năm 2006 và 2007, Viện Khảo cổ học phối hợp với Bảo tàng Nam Định tiến hành điều tra và khai quật khảo cổ học số khu vực đền Trần, chùa Tháp và một số di tích lân cận.

Đợt nghiên cứu này chúng tôi chủ yếu tiến hành thám sát, khai quật ở một số di tích nằm gần khu vực đền Trần, chùa tháp Phổ Minh, các khu vực cánh đồng lân cận đền Trần, chùa Tháp và khu ven di tích đền Trần.

Trong đợt khai quật này có sự tham gia của cán bộ Viện Khảo cổ học, Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Nam Định, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, Bảo tàng tỉnh Nam Định và Ban Quản lý các công trình trọng điểm tỉnh Nam Định.

Các kết quả thu được trong đợt nghiên cứu này chúng tôi xin được trình bày sau đây và đưa ra những nhận thức của mình về các vết tích kiến trúc được phát hiện tại khu vực đền Trần, chùa Tháp trong đợt khai quật này.

1. Vị trí, diện tích các điểm khai quật năm 2006 - 2007

1.1. Đợt khai quật năm 2006¹

Sáu tháng cuối năm 2006, Đoàn khai quật đã tiến hành đào thám sát một số địa điểm nằm trên địa bàn xã Mỹ Phú, Mỹ Lộc và phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định.

Tại xã Mỹ Phú chúng tôi tiến hành thám sát tại 4 di tích: đền Vạn Khoảnh, đền Lưu Phố, đình Đệ Tam Tây và đền Hậu Bồi.

- Tại đền Vạn Khoảnh, hố thám sát được mở theo hướng bắc lệch đông 19^0 , nằm cách hậu cung đền Vạn Khoảnh 2,9m về phía tây, cách sông Châu Giang 100m về phía nam, diện tích $20m^2$ (bắc nam 5m x đông tây 4m). Vị trí hố thám sát nằm trong không gian khu vườn trồng hoa màu của nhà đền, hiện tại đang được trồng đỗ, chuối và mía.

- Tại địa điểm Lưu Phố, có 2 hố thám sát được mở diện tích $35m^2$. Hố thám sát 1 có diện tích $20m^2$ (5 x 4)m, mở trên khu đất trống phía bên trái gian tiền tế đền An Lạc và cách gian tiền tế khoảng 3m, có

* TS. Viện Khảo cổ học

hướng chính bắc. Đó là khu vực đổ vật liệu xây dựng tam quan năm 2001 nên có rất nhiều gạch vỡ, cát và vữa trên lớp mặt. Ngoài ra gần hồ thám sát còn có 2 cây đa lớn, trong đó có 1 cây được cụ Trần Viết Hân trồng từ năm 1861 nên có nhiều rễ đa to ăn vào lớp đất mặt của hồ thám sát. Hồ thám sát 2 có diện tích 15m^2 (5×3)m, mở trên vườn trồng màu phía bên phải tam quan chùa An Lạc, có hướng bắc lệch đông 16° .

- Tại địa điểm Đệ Tam Tây (đền Đệ Tam Tây thờ Quốc công Trần Nhâm và Lê phi Nguyên Trinh) chúng tôi mở hai hồ thám sát. Hồ thám sát 1 nằm ở phía sân gạch bên trái của đền (nhìn từ ngoài cửa vào), mép hồ nằm song song với tường hồi của đền và cách 3m (tính từ tường hồi đến vách hồ gần nhất). Hồ khai quật hình chữ nhật có diện tích 21m^2 (chiều bắc nam dài 7m, chiều đông tây dài 3m), với hướng bắc lệch đông 18° . Mặt bằng hồ khai quật cao hơn mặt ruộng xung quanh 135cm. Theo thủ từ cho biết vị trí hồ thám sát trước đây là phần ruộng cao của đền, năm 1968 nhân dân địa phương đã đào ao phía sau đền và đắp cao lên khoảng 60cm rồi lát gạch tạo thành sân bên hông của đền như hiện tại. Hồ thám sát 2 nằm trên mòm đất vườn của đền, đối diện với hồ thám sát 1 ở phía bên phải của đền và nằm cách đền 10m, có diện tích 3m^2 (chiều bắc nam dài 1,5m, chiều đông tây dài 2m), với hướng bắc lệch đông 18° . Mặt bằng hồ thám sát 1 thấp hơn so với nền sân gạch (cũng là mặt bằng của hồ thám sát 1) 10cm. Hiện tại vị trí hồ nằm trên một mảnh ruộng nhỏ trồng đỗ xanh.

- Tại đền Hậu Bồi chúng tôi mở hai hồ thám sát. Đền thờ thượng tướng thái sư Trần Quang Khải và vợ ông là Phụng Dương công chúa. Hồ thám sát 1 theo hướng bắc lệch đông 60° , nằm cách đền Hậu Bồi 2m về phía bắc, cách hồ thám sát 2 khoảng 20m về phía đông nam, với diện tích 15m^2 (bắc nam 5m, đông tây 3m). Bề mặt hồ thám sát trước khi đào trồng sắn, chuối và cao hơn bề mặt ruộng trồng lúa xung quanh là 0,8m. Hồ thám sát 2 được mở phía sau đền với diện tích 10m^2 (2×5)m. Hồ được mở theo hướng bắc lệch đông 6° , chạy dài theo hướng đông tây, cạnh AB (5m) và cạnh BC (2m) đều cách tường đền 2m.

Tại khu vực phường Lộc Vượng, nằm tiếp giáp với xã Mỹ Phú, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, chúng tôi đã khai quật thăm dò tại khu vực nằm giữa đền Trần và chùa Tháp. Chúng tôi chia thành hai khu vực, khu vực thứ nhất nằm trên phần đất cao giáp tường của di tích đền Trần và khu vực thứ hai nằm trên phần cánh đồng.

- Khu vực thứ nhất nằm ở phía tây của đền Trần chạy song song với đền Trần. Đây là khu rừng Quán có mặt bằng cao. Chúng tôi tiến hành mở ở đây ba hồ khai quật với diện tích mỗi hồ 200m^2 , tổng diện tích 3 hồ là 600m^2 .

- Khu vực thứ hai là khu vực cánh đồng nằm giữa đền Trần và chùa Tháp. Mặt bằng chung của khu vực cánh đồng này thấp hơn so với khu vực 1 là 60 - 70cm. Chúng tôi đã mở tiếp tục 25 hồ khai quật với diện tích 1.450m^2 rải khá đều trên toàn bộ khu vực, trong đó có 3 hồ với diện tích là 120m^2 , 1 hồ 40m^2 còn lại 21 hồ có diện tích 50m^2 .

1.2. Đợt khai quật năm 2007²

Từ cuối năm 2007 đến đầu năm 2008, Viện Khảo cổ học tiếp tục phối hợp với Bảo tàng tỉnh Nam Định tiến hành thám sát và khai quật tại xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc và phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định.

Trong đợt khai quật này tiến hành thám sát và khai quật thăm dò các địa điểm sau: Di tích đình Liễu Nha; di tích đình Kênh; khu vực cánh đồng nằm giữa đền Trần, chùa Phổ Minh; khu vực cánh đồng Gừng; khu vực cánh đồng Cửa Triều.

- Đình Liễu Nha

Đình Liễu Nha thuộc thôn Liễu Nha, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, di tích nằm giữa cánh đồng lúa, cách di tích đền Trần, chùa Tháp 1,5km về phía tây nam. Địa danh cũ là xã Liễu Nha, tổng Đệ Nhất, huyện Mỹ Lộc. Tại đây đã tiến mở 2 hố thám sát. Hố thứ nhất (TS1) nằm ở phía góc phải đằng sau hậu cung và hố thứ hai (TS2) nằm ở phía bên phải trước mặt tòa tiền đường (hố TS1 rộng 15m², hố TS2 rộng 5m²); cả hai hố đều quay hướng bắc nam.

- Đình Kênh

Đình Kênh còn có tên gọi là đình Động Kính thuộc thôn Kênh, làng Tức Mặc, phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định. Phía trước sân đình Kênh, chúng tôi mở 1 hố thám sát diện tích 6,39m² (bắc nam 3,65m, đông tây 1,8m), kí hiệu 08.ĐK.TS1. Hố thám sát chạy dài theo hướng bắc nam, nằm lệch về phía đông; cách bậc lên xuống cuối cùng của di tích 3,4m, cách tường bao (giáp đường) về phía tây 1,9m. Tầng văn hóa dày 1,5m ở độ sâu từ 0,6 - 2,1m. Trong hố không có di tích kiến trúc, hiện vật tổng số có 388 hiện vật, bao gồm 97 mảnh gạch ngói, 138 mảnh gốm sứ, 143 mảnh sành, đồ đất nung và 1 đoạn xương động vật. Các di vật có niên đại từ thế kỷ XIII - XIV đến XVIII - XIX, tập trung nhiều nhất vào thế kỷ XVII - XVIII (206/388 hiện vật).

- Khu vực cánh đồng đền Trần, chùa Tháp tiếp tục được khai quật với 3 hố (khu vực giáp với chùa Tháp) với tổng diện tích 360m².

- Khu vực Đồng Gừng được khai quật 2 hố với tổng diện tích 204m².

- Khu vực Cửa Triều được khai quật 4 hố với tổng diện tích 500m² trong đó 3 hố có diện tích 100m² và 1 hố có diện tích 200m².

2. Địa tầng các hố thám sát và khai quật năm 2006 - 2007

2.1. Địa tầng các hố khai quật và thám sát năm 2006

2.1.1. Địa điểm đền Vạn Khánh

- Địa tầng hố thám sát được chia làm 3 lớp chính như sau:

+ Lớp đất canh tác dày từ 20 - 66cm, màu nâu lẫn xám đen, toi xốp lẫn một số mảnh gạch, ngói hiện đại và than củi cháy.

+ Từ lớp đất canh tác xuống đến độ sâu trung bình 3m là lớp đất dẻo, màu nâu đỏ nhạt (đất gan gà), một số chỗ màu nâu hồng. Trong lớp này, ở độ sâu 0,6m là một lớp đất pha nhiều cát màu xám đen, dày 25cm và ở giữa có một lớp đất sét dẻo màu nâu đỏ.

+ Lớp văn hóa nằm cùng lớp đất nêu trên nhưng bắt đầu từ độ sâu 1,9m xuống đến độ sâu 3,1m.

+ Sinh thổ là lớp đất sét chắc mịn lẫn cát và sỏi đầu ruồi màu nâu nhạt pha xám xanh.

- Di tích và di vật

Trong hồ thám sát không phát hiện thấy có dấu vết kiến trúc nào mà chỉ tìm thấy một số gạch, ngói vụn, mảnh đồ gốm sứ dân dụng, mảnh di cốt động vật và vỏ nhuyễn thể.

Kết quả thám sát bước đầu cho thấy, khu vực này vốn trước đây là vùng nước, thuyền bè có thể đi lại, là nơi gần với dòng sông Hồng và sông Châu Giang nên liên tục được phù sa bồi đắp qua nhiều thế kỷ. Ngày nay, người dân mới đắp cồn để ngăn nước, gọi là đê Tắc Giang.

Qua chỉnh lý hiện vật chúng tôi thấy những di vật phát hiện tại đây đa số thuộc thời Hậu Lê thế kỷ XVII - XVIII và cũng rất có thể đây là những di vật trôi dạt trong vùng bồi tụ cho nên sự hình thành khu vực cư trú ở đây là rất muộn.

2.1.2. Địa điểm Lưu Phó

- Địa tầng hồ thám sát 1 như sau:

+ Lớp mặt: là lớp đất cát xốp lẫn gạch ngói vỡ, có độ dày 10 - 20cm và hầu như không có hiện vật gì ngoài những mảnh gạch ngói hiện đại.

+ Lớp 1 (tương đương với lớp đào 1 - 2): là lớp đất sét rắn, màu vàng, có độ dày trung bình 20 - 35cm. Hiện vật ở tầng vị này có sự xáo trộn mạnh mẽ, bao gồm các loại hiện vật gốm men, sành và ngói của các thời kì từ thế kỉ XIII - XIV đến đầu thế kỉ XX.

+ Lớp 2 (tương đương với lớp đào 3): là lớp đất sét rắn, màu nâu sẫm, có độ dày trung bình 18 - 20cm. Hiện vật trong lớp này bao gồm các mảnh gốm men, sành và đất nung của thế kỉ XIII - XIV đến thế kỉ XIX.

+ Lớp 3 (tương đương với lớp đào 4 - 7): là lớp đất sét rắn, màu vàng nhạt, có độ dày trung bình 60 - 75cm. Đây là lớp dày nhất, có nhiều hiện vật nhất. Trong đó hiện vật gốm sành có niên đại thuộc thế kỷ XIII - XIV là chủ yếu, phần còn lại là gốm sành thời Lê sơ thuộc thế kỷ XV - XVI và một vài mảnh gốm men ngọc Trung Quốc thế kỷ XIII - XIV và gốm men trắng vẽ lam Trung Quốc thế kỷ XVIII - XIX cùng một số mảnh gạch ngói thời Trần và Lê sơ.

+ Lớp 4 (tương đương với lớp đào 8 - 10): là lớp đất sét lẫn đất cát, ứot và dính, màu xám đen và có độ dày trung bình 50 - 60cm. Đây là lớp tương đối dày nhưng hầu như không có hiện vật, chỉ có 1 mảnh gốm men và 6 mảnh sành thời Trần. Điều đặc biệt là trong lớp này, chúng tôi phát hiện thấy một số lá và cành cây.

Diễn biến của hiện vật cũng khá rõ nét theo các lớp đào: các lớp 1 - 4 có cả hiện vật thời Trần, Lê và thời Nguyễn; còn các lớp 5 - 7 hầu hết là hiện vật thời Trần và Lê sơ, chỉ lẫn một hai mảnh thế kỷ XVII - XVIII.

- Địa tầng hồ thám sát 2 như sau:

+ Lớp mặt: là lớp đất sét màu nâu, xốp, có độ dày trung bình 10 - 15cm và không có hiện vật gì ngoài một vài mảnh gạch ngói hiện đại.

+ Lớp 1 (tương đương với lớp đào 1): là lớp đất sét rắn, màu nâu, có độ dày trung bình 22 - 26cm. Hiện vật ở tầng vị này có sự xáo trộn mạnh mẽ, bao gồm các mảnh gốm men, sành và ngói của các thời kỳ từ thế kỷ XIII - XIV đến đầu thế kỷ XX.

+ Lớp 2 (tương đương với lớp đào 2 - 5): là lớp đất sét rắn, màu nâu lẫn vàng, có độ dày trung bình 60 - 70cm. Hiện vật của lớp này cũng có dấu hiệu xáo trộn nhưng hiện vật của thế kỷ XIII - XIV và XV - XVI là chủ yếu.

+ Lớp 3 (tương đương với lớp đào 6 - 7): là lớp đất sét lẫn nhiều cát ướt và dính, màu xám nhạt, có độ dày trung bình 20-30cm. Hiện vật đã tương đối thuần nhất, chủ yếu là các mảnh gốm sành và vật liệu kiến trúc có niên đại XIII - XIV. Đây là lớp sâu nhất còn có nhiều hiện vật, các lớp sau hầu như không có hiện vật nữa.

+ Lớp 4 (tương đương với lớp đào 7 - 8): là lớp đất sét lẫn ít cát ướt và dính, màu vàng, có độ dày trung bình 25 - 30cm. Hiện vật hầu như không có, chỉ còn lại ít hiện vật có lẽ của lớp trên lẫn xuống mà thôi.

+ Lớp 5 (tương đương với lớp đào 9): lớp đất sét lẫn nhiều cát ướt và dính, màu xám nhạt, có độ dày trung bình 30 - 40cm. Hiện vật không còn.

- Di tích và di vật

Tại hai hố thám sát ở khu vực này chúng tôi cũng chưa tìm thấy dấu vết kiến trúc cổ nào, tuy nhiên cũng đã thu được gần 1.000 hiện vật bao gồm vật liệu kiến trúc, gốm sứ dân dụng, tiền đồng thuộc nhiều thời kỳ lịch sử khác nhau.

Qua theo dõi địa tầng và di vật tìm được trong các hố thám sát, chúng tôi có một vài nhận xét như sau:

Tại hai hố thám sát này đã phát hiện một số dấu vết tro than và nền đất cháy cùng nhiều đồ gốm gia dụng, mà trong đó có một số mảnh nổi đất nung còn vết muội than chứng tỏ đồ gốm đã được sử dụng trong đun nấu, đây là địa điểm cư trú của dân cư cổ.

Ở độ sâu khoảng 1,6 - 1,8m so với mặt bằng chúng tôi phát hiện thấy ở cả hai hố thám sát có tầng đất sét và cát đen lẫn nhiều lá, cành cây. Phía trên lớp này xuất hiện nhiều hiện vật thời Trần khá

thuần nhất. Có thể nói rằng đây là mặt bằng đầu tiên khi các nhóm cư dân thời Trần đến định cư. Mặt bằng ở 2 hố này gần tương đương với 2 hố thám sát ở địa điểm Hậu Bồi mà chúng tôi cũng tiến hành khai quật trong đợt này.

2.1.3. Địa điểm Đệ Tam Tây

- Địa tầng của các hố thám sát 06.ĐTT.H1 như sau:

+ Lớp mặt: sâu khoảng 60cm là loại đất sét vàng được đắp lên làm nền cho nền sân lát gạch ở trên.

+ Lớp 2: sâu từ 60cm - 160cm là loại đất sét vàng phù sa. Tại lớp này chứa toàn bộ di vật có niên đại từ thế kỷ XIV - thế kỷ XVIII.

+ Lớp 3: sâu từ 160cm - 190cm là loại đất sét màu xám đen, hầu như không có hiện vật.

- Địa tầng hố 06.ĐTT.H2 như sau:

+ Lớp mặt: sâu khoảng 40cm. Đây là lớp đất canh tác nên bị xáo trộn nhiều.

+ Lớp 2: sâu từ 40cm - 140cm. Hiện vật tìm thấy trong lớp này có niên đại từ thế kỷ XIV - XVIII.

+ Lớp 3: lớp này có độ sâu 140cm - 180cm, là lớp đất sét có màu xám tương tự như ở hố 1.

- Di tích và di vật

Tại hố thám sát thứ nhất khi đào lớp 3 dày 20cm ở độ sâu 80cm so với miệng hố, phát hiện thấy dấu vết của hàng gạch thứ nhất chạy dọc từ vách CD sang vách AB. Hàng gạch này gồm hai lớp được xếp chồng khít nên nhau, giữa các lớp gạch và giữa các viên gạch chỉ cách nhau dưới 0,1mm tạo cảm giác như không hề có lớp vữa xây. Hàng gạch này dài 340cm ; rộng 21,5cm và dày 7,5cm được xây đều từ một loại gạch mỏng hình chữ nhật, màu đỏ gạch non, các viên có kích thước dài 21,5cm ; rộng 11cm và dày 2,5cm. Đây có thể là một hàng gạch bó hiên nhà.

Hàng gạch thứ hai nằm cao hơn hàng gạch thứ nhất 10cm và bị đổ nghiêng ngã chứ không còn nằm yên vị trí như hàng gạch thứ nhất. Hai hàng gạch này nằm song song với nhau và cách nhau 44cm. Hàng gạch thứ hai có độ dài 113cm. Các viên gạch ở đây có chất liệu và hình dáng tương tự như hàng gạch thứ nhất. Hàng gạch này tạo cảm giác như là những viên gạch thềm cửa trước khi bước vào nhà.

Có thể những vết tích kiến trúc trên là một phần của kiến trúc đền cũ trước đây đã bị phá bỏ khi xây dựng lại đền mới.

Hai hố thám sát tại địa điểm này là hơn 5.000 hiện vật, gồm các loại như gạch, ngói, bát, đĩa, lon, vại, tiền đồng... có niên đại từ thế kỷ XIV đến thế kỷ XIX.

Qua theo dõi địa tầng và di vật tìm được trong các hố thám sát, chúng tôi cho rằng, địa điểm đền Đệ Tam Tây tuy mới được dựng lại nhưng nó đã được xây dựng trên một khu vực đã từng được cư trú lâu đời, ít nhất cũng từ thế kỷ XIV. Ở đây còn tìm dấu vết kiến trúc có thể được xây dựng khoảng thế kỷ XVIII - XIX.

2.1.4. Địa điểm Hậu Bồi

- Địa tầng của các hố thám sát 1 như sau:

- + Lớp mặt dày khoảng 74cm, trong lớp này có chứa nhiều gạch, ngói, vôi vữa hiện đại.
- + Từ độ sâu 0,74 - 1,14m là lớp đất văn hóa màu nâu nhạt, dẻo quánh hơn lớp trên. Tại độ sâu 0,89m bắt đầu xuất hiện lớp than tro lan rộng từ vách đông và nam với diện tích 169cm x 160cm. Đây có thể là dấu vết của bếp sinh hoạt. Lớp 1 kết thúc ở độ sâu 1,14m.
- + Từ 1,14 - 2,2m là lớp đất thịt màu nâu. Trong lớp này có chứa di vật các thời từ Trần đến Lê.
- + Sinh thổ là lớp đất pha nhiều cát màu xám đen.
- Địa tầng của các hố thám sát 2 như sau:
 - + Lớp mặt: sâu từ 0m - 0,9m, màu nâu nhạt, hơi bờ. Hiện vật tìm được gồm một số mảnh gạch ngói hiện đại, dây thép. Đây là lớp đất canh tác và lớp đất đắp.
 - + Lớp 2: sâu từ 0,9m - 1,5m màu nâu sậm, đất rất rắn, có lẫn nhiều chấm đen nhỏ phân bố khá đều trong cả tầng đất. Hiện vật tìm thấy trong lớp đất văn hóa này khá nhiều, bao gồm các mảnh sành, gốm trắng men đỏ niên đại từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVIII.
 - + Lớp 3: sâu từ 1,5m - 2,3m, màu nâu đen, đất rất bờ, vón thành hòn nhỏ như sạn sỏi (người dân địa phương gọi là đất trát cua), các chấm đen nhỏ phân bố đều trong tầng đất với mật độ dày hơn rất nhiều so với lớp đất văn hóa trên. Gắn sát lớp sinh thổ tìm thấy một lớp lá mỏng, vẫn còn giữ nguyên gân lá, màu xanh nhạt và các thân cây cỏ. Hiện vật tìm thấy ở lớp này rất thưa.
 - + Sinh thổ hoàn toàn là đất bùn rắn màu xám đen, chứa rất nhiều thân cây cỏ lau lách bị chôn vùi thành dạng than bùn, vẫn còn giữ nguyên được hình dạng ban đầu; ngoài ra còn có một số cành cây đã bị mục hoàn toàn nhưng vẫn giữ nguyên hình dạng kể cả phần vỏ cây.

- Di tích và di vật

Cả hai hố thám sát thu được 3.260 di vật gồm đầy đủ các loại chất liệu gốm sứ, sành và đất nung với các loại hình bát, đĩa, bình, lọ, gạch và ngói thuộc nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau.

Qua theo dõi địa tầng và di vật tìm được trong các hố thám sát, có thể thấy lớp đất văn hóa trên cùng hoàn toàn bị xáo trộn do quá trình tu bổ xây dựng lại đền gần đây. Qua vết than tro và đồ gốm gia dụng tìm thấy trong các hố thám sát có thể thấy Đền Hậu Bồi được xây dựng trên một khu vực cư trú khá lâu đời, chỉ ít cũng là từ giai đoạn Lý - Trần.

2.1.5. Khu vực Đền Trần và Chùa Tháp

Đợt khai quật này tiến hành trên khoảng đất trải rộng giữa khu di tích Đền Trần và Chùa Tháp Phổ Minh. Tại đây chúng tôi đã mở 28 hố với tổng diện tích 2.000m², chia làm 2 khu vực.

- Khu vực 1: nằm trên dải đất cao liền khoảnh với cụm di tích Đền Trần, đền Cổ Trạch về phía tây. Khu vực này chạy dài theo chiều bắc nam sát tường bao của nhóm di tích trên. Tại đây, chúng tôi mở 3 hố mỗi hố rộng 200m².

+ Hố H1: sâu trung bình 75cm, địa tầng cơ bản chia làm 2 lớp: lớp mặt và lớp văn hóa.

Lớp mặt dày trung bình 30 - 40cm, tương ứng với lớp đào 1 và một phần lớp đào 2. Đây là lớp đất có sự xáo trộn mạnh và có hiện tượng vệt và đắp đất ở khu vực sát vách nam, một phần cuối vách đông và vách tây.

Lớp văn hóa là lớp đất màu nâu hồng lẫn nhiều tia đất đỏ như một số chỗ đất pha loại sét màu xám trắng và đặc biệt tại khu vực góc phía tây nam đất có hiện tượng pha cát nhưng tỷ lệ ít.

Dấu vết di tích của thời Trần tập trung hầu hết trong lớp này, gồm nền dải đá cuội; 6 bồn hình vuông cấu tạo bằng loại ngói mỏng xếp nghiêng 1 hoặc 2 hàng trong đó 5 bồn nằm lệch về nửa hồ phía tây, tạo thành 1 đường thẳng chạy dài theo hướng bắc nam; nền gạch ngói đỏ ở góc tây bắc; dấu vết giếng xếp bao nung; bãi đá và đường kê đá.

Nhìn trên tổng thể, dấu vết kiến trúc tập trung dày đặc vào 2 bên gần vách tây và vách đông hồ khai quật, đặc biệt là khu vực phía tây. Những dấu tích này còn có xu hướng phát triển rộng ra ngoài phạm vi hồ đào như đường gạch hoa chanh, nền dải đá cuội hay dấu vết giếng xếp bao nung và đường đá kê trong phạm vi hồ. Dấu vết kiến trúc hầu như đã bị phá hủy do có nhiều huyệt mộ đào xuống qua tầng văn hóa thời Trần.

Số lượng hiện vật tại lớp này khá nhiều, gồm hàng ngàn di vật thuộc nhiều loại hình, chất liệu và kích cỡ khác nhau, đa số có niên đại thời Trần, thế kỷ XIII - XIV.

+ Hồ H2 có độ sâu trung bình 80cm, chia làm 2 lớp cơ bản: lớp mặt và lớp văn hóa.

Lớp mặt là lớp bị xáo trộn do tác động của cư dân đời sau. Lớp này dày trung bình 30 - 35cm, đất màu nâu hơi đen, sẫm màu và xốp hơn lớp văn hóa.

Lớp văn hóa dày 45 - 50cm, ở độ sâu trung bình khoảng 30 - 80cm, chứa rất nhiều hiện vật, và đặc biệt là mật độ lớn các di tích kiến trúc. Nếu còn nguyên vẹn, đây sẽ là một quần thể kiến trúc liên hoàn, quy mô.

Đất trong lớp văn hóa là loại đất sét có màu từ nâu xám, nâu hồng đến vàng xám. Sét rất rắn, mịn chứng tỏ được đầm kỹ. Đặc biệt chúng tôi nhận thấy có hai tầng sét đầm chồng lên nhau. Tầng trên sét rắn, mịn, màu nâu hồng tươi, khi nạo rất bóng. Tầng dưới sét có màu nâu xám, không thuần màu, đất lẫn lẫn những hạt màu nâu đen hơi sẫm màu rất rắn như bị vón lại do nhiệt độ. Nhìn tổng thể nền sét dưới này có màu sắc của đất đã trải qua nhiệt độ cao. Có thể đây là nền kiến trúc đầu tiên, do hỏa hoạn làm cho cả khu vực nền đất bị cháy và để lại màu xám đỏ, rắn như vậy. Sau đó trên nền kiến trúc cũ người xưa đã dọn dẹp tôn thêm nền để xây dựng lại công trình đã bị cháy.

+ Hồ H3

Lớp mặt có độ dày 25 - 30cm, đã bị xáo trộn, có mặt cả những hiện vật thuộc giai đoạn muộn đến những hiện vật thuộc giai đoạn sớm, nhiều nhất là hiện vật thế kỷ XVI - XVII.

Lớp văn hóa có độ dày trung bình 40 - 50cm đây là lớp văn hóa khá thuần nhất không bị xáo trộn, dấu vết kiến trúc cũng tiêu biểu nhất cho toàn bộ hồ khai quật.

Di vật trong lớp văn hóa khá nhiều nhưng vẫn chủ yếu là loại hình vật liệu kiến trúc, còn đồ gia dụng chiếm tỷ lệ ít và loại hình đơn điệu. Ngoài đồ sành, đồ gốm men có sự xuất hiện của hai dòng gốm Trung Quốc và dòng gốm Việt từ thế kỷ XVII - XIII

- Khu vực 2: là khoảnh ruộng trồng trái rộng giữa đền Trần và chùa Phổ Minh, thấp hơn khu vực khoảng 60 - 70cm. Tại khu vực này chúng tôi tiếp tục mở 25 hố trong đó 3 hố gần về phía đền Trần có diện tích 120m²/1hố, 21 hố diện tích 50m²/1hố và hố cuối cùng diện tích 40m².

Các lớp địa tầng cơ bản như sau:

+ Lớp mặt: là lớp đất canh tác, màu xám nâu, dày 20 - 30cm.

+ Lớp văn hóa: dày 1 - 1,1m.

Trong các hố ở khu vực này nói chung tìm thấy ít hiện vật, chủ yếu là những mảnh gốm, vật liệu kiến trúc có niên đại thế kỷ XIII - XIV, một số ít có niên đại trong khoảng thế kỷ XV - XIX.

2.2. Địa tầng các hố khai quật và thám sát năm 2007

2.2.1. Đình Liễu Nha

Qua kết quả hai hố thám sát ta thấy các vết tích kiến trúc cổ của đình không còn. Di vật tìm được trong hai hố không nhiều, không tập trung. Niên đại của di vật chủ yếu tập trung vào thế kỷ XVII - XVIII.

2.2.2. Đình Kênh

Tại hố thám sát khu vực này không tìm thấy dấu vết của kiến trúc cổ. Di vật chủ yếu là những mảnh vỡ của đồ gia dụng, số lượng ít. Niên đại của di vật tập trung vào thế kỷ XVII - XVIII. Tính chất di chỉ tương tự như ở đình Liễu Nha.

2.2.3. Khu vực đền Trần và chùa Tháp

Qua kết quả của 3 hố thám sát, ta thấy khu vực gần với chùa Tháp có một số di tích và di vật nhưng không tập trung và chưa rõ tính chất. Một số chứng cứ cho thấy, có thể trước đây đã từng có một con sông chạy bên cạnh chùa Tháp. So với kết quả đào năm 2006, di vật ở đây tìm thấy khá nhiều. Hiện vật tìm thấy có niên đại chủ yếu vào thế kỷ XIII - XIV. Có lẽ khu vực này vào thời Trần vẫn nằm trong quy hoạch kiến trúc của chùa Phổ Minh.

Tiếp tục đợt khai quật thăm dò năm 2006, năm 2007 tại khu vực này đoàn khai quật mở 3 hố khai quật giáp với chùa Tháp với tổng diện tích 360m².

Hố khai quật 1 (07.ĐT. CT. H1) diện tích 100m², cách chùa Phổ Minh về phía đông bắc 100m, cách sông Vĩnh Giang 100m về phía nam. Tầng văn hóa dày 0,8m ở độ sâu từ 0,1m - 0,9m. Trong hố có 2 dấu vết kiến trúc là nền ngôi san phẳng và hệ thống giàn gỗ.

Di tích lớp gạch ngói vỡ ở độ sâu 20cm phát hiện một nền ngôi san phẳng rộng 8m² và còn tiếp tục ăn sâu vào vách hố. Diện tích ngôi này nằm trên một nền đất sét vàng tôn nền dày 30cm.

Di tích giàn gỗ ở độ sâu 75cm, là hệ thống gỗ và cành cây có đường kính từ 5 - 15cm xếp thành nhiều lớp chạy dọc có độ rộng 8m và kéo dài sang 2 vách hố. Liên đó là một cây gỗ được kê giữ cân

thận. Sự sắp xếp của các cánh gỗ theo một hướng và nằm trong lớp đất pha nhiều cát cho thấy trước đây đã có 1 dòng chảy rộng khoảng 10m, gợi nhớ đến dòng Vĩnh Giang cổ thời Trần đã từng tồn tại nhiều thế kỷ mà có thể đây là vết tích của 1 kênh nhánh của sông Vĩnh Giang.

Di vật trong hố H1 phong phú, gồm gạch ngói, đồ sành và đồ gốm sứ chủ yếu có niên đại từ thời Trần đến thời Nguyễn.

Hố khai quật 2 có diện tích 100m^2 (10×10)m mở theo hướng bắc nam song song với hướng của đền Trần - Chùa Tháp, cách mặt đường chính gần đền Trần khoảng 25 - 30m, gần với chùa Tháp.

Tầng văn hóa dày 0,5m, nằm ở độ sâu từ 0,3 - 0,8m. Trong hố đào không có dấu vết kiến trúc, hiện vật thưa thớt bao gồm gạch, ngói, sành và gốm sứ có niên đại từ thời Trần đến thời Nguyễn.

Hố khai quật 3 có diện tích 160m^2 (10×16)m chạy dọc theo hướng bắc - nam, nằm song song với đền Trần và chùa Tháp. Vị trí của hố nằm rất sát với tường bao của chùa Tháp, cách tường bao chỉ khoảng 20 - 25m và cách con đường đền Trần, chùa Tháp khoảng 50m.

Tầng văn hóa dày 0,8m nằm ở độ sâu từ 0,2 - 1,0m. Hố đào chỉ có 1 vết tích kiến trúc, xuất lộ 1 phần còn lại ăn vào vách đông của hố khai quật ở độ sâu 0,8m từ bề mặt. Đó là hàng đá kê cùng với gạch ngói dài 5m nằm sát vách hố, phần lộ ra cao 20cm và còn có khả năng tiếp tục cao hơn.

Di vật gồm có gạch, ngói, đồ sành và gốm sứ. Trong đó, đáng chú ý có một số viên gạch hiếm gặp có trang trí hình rồng nổi thuộc bộ phận trang trí kiến trúc. Các di vật trong hố có niên đại từ thời Trần đến thời Nguyễn.

2.2.4. Khu vực Đồng Gừng

Hố khai quật số 1 có diện tích 104m^2 , ký hiệu 08ĐG.H4, cách đường 2 chiều trước cửa đền Trần chùa Tháp 70m về phía nam.

Tầng văn hóa mỏng và xáo trộn nằm ngay ở lớp mặt ở độ sâu từ 0m - 0,3m. Hiện vật thưa thớt, chỉ có một số mảnh gạch ngói, sành và gốm sứ có niên đại từ thời Trần đến thời Nguyễn.

Hố khai quật 2 ký hiệu 07.ĐG.H2 có diện tích 100m^2 , nằm sát cửa chùa Phổ Minh. Trong hố không có tầng văn hóa và di tích. Hiện vật thu được chỉ có một vài mảnh gạch ngói, mảnh sành có niên đại thuộc thời Trần.

2.2.5. Khu vực Cửa Triều

Tại Cửa Triều Đông mở 2 hố khai quật: hố 2 (07.CTr.H2) diện tích 10m^2 ($10\text{m} \times 10\text{m}$) và hố 3 (07.CTr.H3) diện tích 10m^2 ($10\text{m} \times 10\text{m}$).

Hố khai quật 2 nằm về phía gần cuối cánh đồng Cửa Triều, cách đền Trần cũng khoảng hơn 100m. Hố nằm ở khoảng giữa, giới hạn bởi hai máng nước phía đông và phía tây, cách nhau khoảng 70m. Tầng văn hóa dày 0,5 - 0,6m nằm ở độ sâu 0,2 - 0,8m. Trong hố ở độ sâu 20cm phát hiện nền gạch ngói cùng đồ dùng sinh hoạt được san khá phẳng làm nền nhà. Nền gạch ngói này rộng 20m^2 và còn tiếp tục ăn sâu vào vách hố. Lớp nền này nằm trên một lớp đất sét vàng đắp tôn cao dày 40 - 50cm. Di vật khá phong phú về loại hình, trong đó vật liệu kiến trúc có gạch bla, ngói mũi sen, ngói mũi lá thời Trần;

đồ dùng sinh hoạt có gốm sứ Việt Nam và Trung Quốc bao gồm các loại hình bát, đĩa, chậu, âu; đồ sành gồm có lon, vại, bình. Niên đại các di vật từ thời Trần đến thời Nguyễn.

Hố khai quật 3 Cửa Triều nằm ở phía trái và ở đằng trước di tích Đền Trần, cách Đền Trần 500m, thuộc khu ruộng cao nằm giữa khu ruộng Đệ Nhất và khu ruộng Cửa Đền (dân địa phương gọi là đồng Phong). Tầng văn hóa dày 0,8m ở độ sâu từ 0,2 - 1,0m. Trong hố có 1 dấu vết kiến trúc ở độ sâu 20cm là dải gốm đầm dài 6m, rộng 1,5m và còn tiếp tục ăn sâu vào vách hố. Trong diện tích này có hai hố ngói gốm tập trung dày 15cm có khả năng là hố chân trụ kiến trúc. Diện tích gạch ngói này được san đầm nằm trên một lớp đất sét vàng tôn nền dày 50cm. Bên cạnh dấu vết kiến trúc, trong một hố ở độ sâu 1m còn phát hiện được 1 cụm gốm 7 đồ sắt bị gi nặng có hình dáng của các loại vũ khí.

Hiện vật thu được khá phong phú gồm gạch, ngói, đồ sành, đất nung, gốm sứ và đồ sắt. Đồ gốm sứ có một hiện vật đáng chú ý là một đế bát thời Trần vẫn còn dính con kê dưới đáy. Niên đại các di vật ở trong hố có niên đại kéo dài từ thời Trần đến thời Nguyễn.

Tại Cửa Triều Tây, mở 2 hố khai quật: hố 1 (07.CTr.H1) diện tích 100m² (10 x 10)m và hố 4 (07.CTr.H4) diện tích 200m² (20 x 10)m.

Hố 1 không có dấu tích kiến trúc, chỉ tìm thấy một vài mảnh ngói, gốm sứ, sành có niên đại từ thời Trần đến thời Nguyễn.

Hố khai quật 4 được mở trên một thửa ruộng lúa, cách hố 1 khoảng 60m về đông, bên tay phải của đền Trần. Tầng văn hóa dày 0,2 - 0,5m nằm ở độ sâu từ 0,2 - 0,5m. Trong hố không có di tích kiến trúc, hiện vật thưa thớt gồm một số mảnh ngói, gốm sứ, sành, đất nung và đáng chú ý là một mảnh bao nung. Niên đại các hiện vật trong hố từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX.

3. Những phát hiện chính và nhận thức mới

3.1. Các dấu vết kiến trúc tìm thấy ở khu đền Trần

Đại Việt sử ký toàn thư chép: "Nhâm Tuất, [Thiệu Long] năm thứ 5 [1262], (Tổng Cảnh Định năm thứ 3, Nguyên Trung Thống năm thứ 3). Mùa xuân, tháng 2, thượng hoàng ngự đến hành cung Tức Mặc, ban tiệc lớn. Các hương lão từ 60 tuổi trở lên, mỗi người được ban tước hai tư, đàn bà được hai tấm lụa.

Đổi hương Tức Mặc làm phủ Thiên Trường, cung gọi là Trùng Quang. Lại xây riêng một khu cung khác cho vua nổi ngôi ngự khi về châu, gọi là cung Trùng Hoa. Lại làm chùa ở phía tây cung Trùng Quang gọi là chùa Phổ Minh. Từ đó về sau, các vua nhường ngôi đều ngự ở cung này. Do đó, đặt sắc dịch hai cung để hầu hạ, lại đặt quan lưu thủ để trông coi" (*Đại Việt sử ký Toàn thư* 1998, Tập II : 33).

Như vậy, chúng ta biết tại khu vực đền Trần, chùa Tháp có hai cung là cung Trùng Quang và cung Trùng Hoa. Ngoài ra theo đoạn sử mô tả ở trên chúng ta có thể biết phía tây cung Trùng Quang là chùa Phổ Minh hay nói cách khác là cung Trùng Quang nằm ở phía đông của chùa Phổ Minh.

Tương tự như *Đại Việt Sử ký Toàn Thư*, *Đại Nam nhất thống chí* viết: "Tháng hai mùa xuân (1262) đem làng Tức Mặc thăng lên làm phủ Thiên Trường, dựng cung Trùng Quang, Trùng Hoa và chùa Phổ Minh". (*Đại Nam nhất thống chí* 1992 : 486).

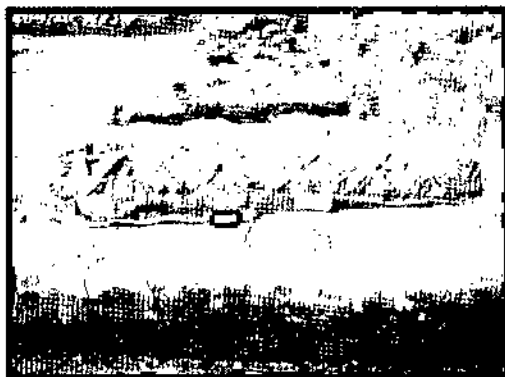
Theo kết quả của cuộc khai quật, thám sát năm 2006 - 2007, có thể sơ bộ nhận định những dấu vết kiến trúc phát hiện được tại khu vực ven tường phía tây di tích Đền Trần được tìm thấy tại các hố H1, H2, H3 có khả năng lớn là dấu vết của cung Trùng Quang xưa.

Như đã trình bày ở trên, tổng diện tích các hố khai quật H1, H2, H3 tại khu vực giáp tường phía tây di tích Đền Trần là 600m².

Trước hết chúng ta xem xét các vết tích kiến trúc chính được phát hiện ở hố H, gồm có:

- Đường lát gạch theo kiểu hoa chanh là kiểu lát đường đi rất đặc trưng của thời Trần. Những đường lát gạch theo kiểu hoa chanh này chúng tôi đã tìm thấy ở nhiều điểm thuộc Hoàng thành Thăng Long. Tại hố H1 chúng tôi tìm thấy một đoạn có kích thước dài 2m, rộng 0,33m phần còn lại vẫn tiếp tục ăn sâu vào vách hố khai quật (Hình 1).

- Loại dấu vết kiến trúc thứ hai phát hiện tại hố này chúng tôi tạm gọi là bồn hoa. Dựa vào các dấu vết còn sót lại chúng ta có thể hình dung cấu trúc của loại này được thiết kế theo hình vuông, các cạnh được làm bằng mảnh ngói xếp nghiêng cắm xuống đất tạo thành khung vuông (Hình 2). Cách tạo dáng kiến trúc như thế có cùng một phong cách với cách tạo thành các con đường hoa tranh trong thời Trần. Các bồn này có dạng hình vuông kích thước các cạnh sắp xỉ nhau, khoảng từ 103cm - 106cm. Tại hố H1 chúng tôi phát hiện được vết tích của 6 chiếc bồn hoa như vậy nằm ở dọc phía tây hố khai quật.



Hình 1. Đường lát gạch hoa chanh



Hình 2. Bồn hoa

(Nguồn: Tác giả)

Ngoài các dấu vết kiến trúc chính như đã nêu ở trên, trong hố H1 chúng tôi còn tìm thấy một hàng đá kê bằng các khối đá vôi lớn nằm ở gần vách nam hố khai quật (Hình 3). Hàng đá kê này có vẻ là phần còn lại của một hàng kê bờ ao, hồ... nằm trong khuôn viên kiến trúc.

Các dấu vết kiến trúc chính phát hiện ở hố H2 (nằm về phía bắc của hố H1, gần tương đương với vị trí kiến trúc đền Trần bây giờ) gồm có:

- Nền kiến trúc

Nền thứ nhất nằm ở góc đông nam hố khai quật, chạy theo chiều đông - tây, nền rộng 8m dài 3,8m ở độ sâu 0,22m so với mặt hố. Bề mặt nền được đầm bằng loại đất sét tốt, rất rắn và mịn, sét màu nâu hồng, khi nạo có độ bóng.

Nền thứ hai nằm sát cạnh và kế tiếp với kiến trúc hình bát giác về phía bắc, có cấu trúc tương tự như cụm nền trên, tuy nhiên, trên bề mặt cụm gạch ngói nhiều dày đặc hơn. Nền có kích thước 3,1m x 1,55m, chạy theo hướng đông - tây.

- Dải ngói

Từ phía nền kiến trúc trên có một hàng ngói xếp nằm dọc theo vách đông hàng ngói này dài 3,55m chạy theo chiều bắc - nam, rộng 15cm giống như đường bao giới hạn phạm vi kiến trúc. Ngói dùng xếp tường rất mỏng (ngói màn), đều đặn được dính kết với nhau bằng loại sét nhào nhuyễn. Tường kéo dài nhưng không liên tục, và đã bị phá hủy một phần, ở độ sâu -72cm so với mặt bằng giả định.

Ngoài vết tích tường bao kiến trúc trên còn có dấu vết tường kiến trúc cũng là dải ngói được xếp ngay ngắn đều đặn thành hàng dài 3,66m. Tường rộng 0,27 m, cao 0,3m. Tường được xây bằng ngói xếp nằm ngang (12 hàng ngói xếp chồng lên nhau) và cũng được dính kết bằng sét nhào nhuyễn. Ngói rất mỏng nên dễ bị vỡ nát. Dưới chân tường có 1 hàng ngói xếp đứng tạo thành viền bao bờ tường, đã bị vỡ một phần. Chiều cao còn lại của hàng ngói đứng từ 8 - 15cm. Đây cũng là đường nối từ nền sét lên tường. Từ chân hàng ngói này lên đến lớp ngói màn xếp làm tường có một nền sét cao 7cm. Lớp sét này có thể được đầm làm chân tường bao.

- Hành lang

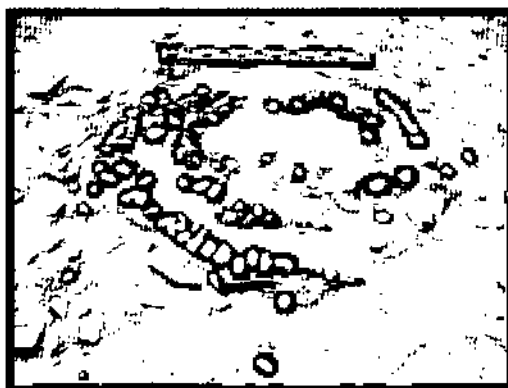
Đây là một dải gạch ngói vỡ chạy dài suốt chiều ngang hồ khai quật tạo thành một lối đi (hành lang). Dải gạch ngói này kế tiếp với cụm tường bao về phía bắc của vách đông. Đường gạch ngói cong lõm hình lòng máng, được trải bằng gạch ngói vỡ. Bên trong có chứa nhiều di vật như gốm, sành và cả những mảnh gạch Hán. Có một số viên gạch gần nguyên rất mỏng, là loại có độ dày từ 3,2 - 4,2cm. Gạch còn lại kích thước 28 x 34cm, được đặt nghiêng theo chiều nam - bắc, ở độ sâu -83cm so với mặt bằng giả định. Trong cụm này còn có hai đường ngói mũi lá xếp nghiêng, chạy song song nhau, bên trên được che bằng một hàng ngói mũi khác, tạo ra một đường ống giống như rãnh thoát - dẫn nước. Hàng ngói này nằm ở độ sâu trung bình -104cm so với mặt bằng giả định.

- Kiến trúc hình bát giác

Dấu tích kiến trúc này là một nền gạch ngói vụn ken dày, khá rộng, có sự sắp xếp công phu. Vật liệu chủ yếu là ngói mũi lá, chỉ có một số ít ngói mũi hài. Nền gần như vuông, có kích thước 3 x 3,75m sát vách bắc, kế tiếp với cụm 3 về phía bắc. Giữa nền có một ô được kẻ đứng bằng ngói, có hình bát giác kép. Giữa hai vòng bát giác xếp hai vòng cuội sỏi đều đặn. Một phần cuội sỏi đã bị mất đi. Cuội sỏi có kích thước tương đối đồng đều, là loại cuội thạch anh màu trắng hơi đục. Sự lựa chọn kỹ lưỡng và sắp xếp công phu ấy thể hiện ý đồ thẩm mỹ rõ rệt. Mỗi cạnh bát giác dài 0,65cm, lòng bát giác rộng 1,6m. Khi cắt đôi lòng bát giác chúng tôi nhận thấy đất bên dưới là loại sét mịn màu nâu hồng và không thấy hiện tượng đất đắp lên kiểu lấp giếng. Điều đặc biệt, gạch ngói xung quanh càng gần bồn hoa càng nguyên vẹn, lành lặn. Những vết rạn vỡ chỉ là do tác động của thời gian và lực ép của đất (Hình 4).



Hình 3. Kề đá



Hình 4. Kiến trúc bát giác

(Nguồn: Tác giả)

- Vết tích đường ống thoát nước

Hố khai quật còn có 2 đường ống thoát nước. Đường ống thứ nhất chạy theo hướng đông - tây, cách vách bắc 8,90 - 9,20m, cách vách đông 4,50 - 5,50m. Đường ống này đã bị mộ hiện đại phá hủy, cắt đi một phần. Phần còn lại là 4 cặp ngói âm dương xếp thành đường ống thoát nước dài 1m. Mỗi viên ngói có kích thước 25 x 20cm. Đường ống nằm ở độ sâu -96cm so với mặt bằng giả định.

Đường ống thứ hai đã bị phá hủy hết, chỉ còn lại 1 cặp ngói âm dương dài 25cm, song cũng bị vỡ vụn. Dải gạch ngói gần như song song với hàng ngói làm ống nước và dải gạch ngói F3. Trong dải gạch ngói được đầm rất vụn, lẫn với đất sét tạo thành một đường bờ giới hạn chia khoảng cách nền. Dải này dài 4,30m chỗ rộng nhất là 0,34m, sâu - 49cm.

- Vết tích trụ móng

Phạm vi hố khai quật tìm thấy 7 trụ móng gạch. Đây là trụ móng kê chân tảng của các công trình kiến trúc, hiện nay tuy các chân tảng không còn nhưng vết tích này cũng có thể cho biết được phần nào vị trí và qui mô các chân tảng xưa trong khu vực này.

+ Trụ 1 nằm ở góc tây nam hố đào, hình vuông, cạnh có kích thước 0,65 x 0,65m, ở độ sâu -115cm so với mặt bằng giả định.

+ Trụ 2 nằm sát vách tây, kích thước 78 x 80cm, sâu -112cm.

+ Trụ 3 nằm sát vách tây, kích thước 0,70 x 0,70 m, sâu -119cm.

+ Trụ 4 kích thước còn lại là 1,2 x 0,63m, sâu -109cm,.

+ Trụ 5 kích thước 0,4 x 0,5m, sâu -132cm.

+ Trụ 6 kích thước 0,40 x 0,50m, sâu -95cm.

+ Trụ 7 kích thước còn lại 0,44 x 0,65m, sâu -103cm.

Một số trụ (4, 5, 7) bị phá hủy một phần do tác động của mộ táng và hoạt động của các thế hệ sau nên rất khó để xác định chuẩn xác tọa độ, kích thước cũng như bước gian kiến trúc.

Các trụ có cấu tạo tương đối đồng nhất, bên trong được đầm bằng gạch ngói vụn. 5 trong 7 trụ nằm trên một mặt bằng có độ sâu tương đương, nghiêng theo chiều đông - tây (trừ trụ 6 và 7). Dựa vào đó chúng tôi xác định được bước trụ theo hướng bắc là 2,9m. Bước trụ thứ 2 lớn hơn nhưng không xác định được. Như vậy có thể thấy mặt bằng kiến trúc chứa 5 trụ (trừ trụ 6 và 7) phát triển theo chiều đông - tây. Có thể đây là một căn nhà ngang.

Hồ khai quật 3 nằm kế tiếp hố 2 về phía bắc, trong hồ khai quật này chúng tôi tìm thấy một số vết tích kiến trúc tiêu biểu như sau:

- Hệ thống cống

+ Hệ thống cống 1 (Hình 5) dài 4,12m chạy theo chiều đông tây, hơi lệch về phía tây nam; dốc dần từ đông sang tây. Hệ thống cống này không còn được nguyên vẹn, nhiều đoạn chỉ còn lại dấu vết hình cống. Tại đầu phía tây của hệ thống ống cống có một tảng đá hình vuông, kích thước 48 x 48cm, cách vách tây 80cm và cách vách bắc 379cm. Cạnh nền ngói và hệ thống cống 1 này có một chiếc lon sành thế kỷ XV - XVI vẫn còn nguyên có kiểu miệng mang đặc trưng cơ bản của kiểu miệng thời Lê. Do đó hệ thống cống này nằm trong một hệ thống kiến trúc thuộc giai đoạn muộn.



Hình 5. Hệ thống ống cống
(Nguồn: Tác giả)

Hệ thống cống 2 chạy từ vách đông ra, có chiều dài 1,36m tại điểm 4,6m tính từ vách bắc (lấy tâm cống làm chuẩn). Hệ thống ống cống này được xây dựng bằng gạch theo kiểu hình chữ V với nhiều loại gạch có màu sắc và độ dày mỏng khác nhau. Cuối hệ thống đường cống xây này tại điểm 84cm có một ống cống dài 28cm nằm ở đầu hệ thống đường cống.

Hệ thống cống 3 hiện chỉ còn lại một ống cống dài 28cm đường kính 20cm nằm ngang qua một hàng gạch được xây nghiêng, cách vách đông 1,9m và cách vách bắc 8,4m. Đường cống này chạy theo hướng bắc nam song song với vách đông và có thể là một hệ thống cống lớn.

Hệ thống cống 4 chỉ còn lại 3 ống cống nhưng không hoàn chỉnh nằm song song với vách đông trong khoảng 1,2m.

- Vết tích nền móng kiến trúc

+ Cạnh hệ thống ống cống 3 có một lớp ngói đồ dày đặc (chủ yếu là ngói mũi lá) nằm trong một hệ thống đường gạch móng được bắt góc khá rõ ràng. Đây có thể là một phần mái của một hệ thống kiến trúc bị đổ xuống trong hệ thống của móng này.

+ Tại vị trí cách vách tây 55cm và cách vách bắc 105cm sâu 61cm xuất lộ 1 cụm kiến trúc được lát bằng gạch. Gạch lát ở đây chủ yếu là gạch Vĩnh Ninh Trường (kích thước 20 x 40cm, dày 5,5cm). Toàn bộ cụm kiến trúc này có kích thước 206 x 156cm. Ở bên rìa hàng gạch lát này đều được bó via

bằng một loại ngói màn mỏng. Trên nền gạch này chúng tôi thấy có một lớp ngói dày 18cm đồ chồng lên nền gạch, đây có thể là một phần của một nền mái kiến trúc bị đổ xuống.

+ Vết tích cụm kiến trúc nằm ở vách phía tây nam của hồ khai quật (tại điểm góc tây nam) là một lớp ngói dày được đồ xuống và đầm chặt có độ dày 35cm. Toàn bộ cụm kiến trúc này có kích thước 2,8m x 1,51m, bên ngoài có một hàng ngói màn bó vỉa. Bên dưới lớp ngói màn đầm này có một hàng gạch được xây dưới lớp ngói. Bên cạnh những cụm kiến trúc trên chúng tôi còn phát hiện một số đoạn gạch xây nghiêng khác nằm cùng với nhóm vết tích kiến trúc này.

+ Ở phía đông bắc của hồ khai quật xuất lộ hai khu vực có ngói đồ dày đặc, chủ yếu là ngói mũi lá sen lẫn một số ngói âm dương. Khu vực này cũng phát hiện được một vài đoạn gạch xây nghiêng có khả năng là phần còn lại của hàng gạch bó nền của kiến trúc trên. Nhóm vết tích kiến trúc khu vực này cũng nằm cạnh hệ thống cống số 2 đã được miêu tả ở trên, chứng tỏ khu vực ngói đồ này là phần còn lại của một kiến trúc lớn.

- Hệ thống trụ đỡ chân tầng

Toàn bộ hồ khai quật phát hiện 10 trụ cột được làm bằng ngói đầm chặt theo chiều từ bắc xuống nam và từ đông sang tây các trụ đều lần lượt được đánh số thứ tự từ 1 đến 10. Các trụ được đầm chặt bằng gạch ngói vỡ.

Trụ cột ở hồ khai quật này khá lớn, là một hình vuông có 2 chiều 1,2m x 1,2m không phải trụ nào cũng còn nguyên một số trụ đã bị vỡ đi một phần.

Khẩu độ giữa các trụ tính theo chiều từ đông sang tây (lấy tâm của các trụ làm chuẩn) giao động trong khoảng 2,73 - 3,2m; theo chiều từ bắc xuống nam giao động trong khoảng 3,5 - 3,8m. Dựa vào khẩu độ của các trụ cột trên, có thể thấy đây là phần trụ cột của một gian nhà lớn được chạy dọc theo hướng nam của hồ khai quật, làm thành một hệ thống kiến trúc khá lớn.

Qua kết quả khai quật của 3 hồ nêu trên, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

- Hệ thống kiến trúc ở hồ H1 chủ yếu gồm các bồn hoa, kè đá, đường hoa chanh nên ta có thể cho rằng đây là phần sân trước của một cung điện lớn.

- Hệ thống kiến trúc ở hồ H2 với một số nền, trụ móng có kích thước nhỏ, các đoạn ngói kè chạy dài kết hợp với kiến trúc hình bát giác nên có thể cho rằng đây là phần nhà dài vũ chạy hai bên kè với phần sân ở giữa có thể được trồng hoa và được trang trí bằng các hình bát giác

- Hệ thống kiến trúc ở hồ 3 với những nền nhà có lớp ngói đồ dày bên trên cùng với hệ thống cống thoát nước và hệ thống trụ lớn hơn hẳn hệ thống trụ ở hồ 2, có thể cho rằng khu vực này từng có những kiến trúc nhà lớn, có thể là khu vực chính của hành cung nơi vua ngự.

- Với sự kết nối liên hoàn của các dấu tích kiến trúc đã được phát hiện ở 3 hồ khai quật trên, cùng với đoạn biên chép trong *Đại Việt Sử Ký toàn thư* chúng ta có thể đi đến nhận định rằng đây là vết tích kiến trúc còn sót lại của cung Trùng Quang nằm phía tây của chùa Tháp Phổ Minh.

3.2. Kết quả thám sát khu vực các cánh đồng lân cận Đền Trần và Chùa Tháp

3.2.1. Khu vực cánh đồng nằm giữa Đền Trần và Chùa Tháp

Trong đợt khai quật năm 2006 chúng tôi đã mở 25 hố thám sát trong khu vực này với tổng diện tích 1.450m². Các hố thám sát này hầu hết không có dấu vết lớp cư trú hoặc dấu vết kiến trúc nào mà chỉ phát hiện được một số hiện vật nằm rải rác. Dựa theo địa tầng của các hố này, chúng ta có thể thấy đây vốn là một dòng chảy cổ chảy men theo chùa Tháp. Riêng tại khu vực hố 28 (khu vực ruộng nằm sát bên cạnh đền Trần) có thể có vết tích cư trú, sinh hoạt của con người. Kết quả đợt khai quật năm 2007 cũng khẳng định ven theo phía tây chùa Tháp có một dòng chảy.

Theo *An Nam chí lược* của Lê Trắc: "*Thiên Trường Phủ: Tên cũ là Tức Mặc Hương, nơi phát tích họ Trần. Đến khi họ Trần được nước, xây một hành cung ở đó, mỗi năm đến một lần, để tỏ ra không bỏ quên chỗ phát tích của ông bà, rồi đổi tên thành Thiên Trường Phủ, Chỗ ấy có nước thủy triều chảy quanh thành, hai bên bờ mọc nhiều cây hoa, khí thơm ngát hương, họa thuyền qua lại, giống như cảnh tiên vậy*" (Lê Trắc 1961: 7). Như vậy, theo sách trên và kết quả nghiên cứu khảo cổ thì khu vực đền Trần ngày nay chính là khu hành cung xưa của nhà Trần và được bao bọc bởi một dòng sông.

Tiếp tục tìm những ghi chép cổ về khu vực này, đáng chú ý bài "*Đề nhà thủy tạ chùa Phổ Minh*" của vua Trần Nhân Tông có nội dung như sau:

"Xông hết nghìn hương thơm ngát nhà,

Mới dâng dòng nước mát đầu xa

Cửa chùa dưới bóng đa già khép

*Đầu tiếng ve thu ý đậm đà"*³

Như vậy, chúng ta lại biết thêm trước đây tại chùa tháp Phổ Minh đã từng có một nhà thủy tạ. Do đó chúng ta có thể khẳng định rằng đoạn sông cổ chảy men theo phía tây của chùa Tháp mà chúng tôi phát hiện trong đợt khai quật thám sát năm 2006 - 2007 tại khu vực cánh đồng đền Trần - chùa Tháp đã tồn tại trong thời Trần và đến nay đã bị lấp đi. Nhà thủy tạ mà vua Trần Nhân Tông đề thơ chắc có lẽ nằm trên dòng chảy này.

3.2.2. Khu vực các cánh đồng nằm ở phía nam và tây nam Đền Trần và Chùa Tháp

Qua kết khai quật ở khu vực phía trước mặt (mặt nam) của đền Trần và chùa Tháp Phổ Minh không có dấu hiệu cư trú cũng như kiến trúc gì. Điều này cũng hợp lý và khẳng định khu vực cung Trùng Quang và chùa tháp Phổ Minh xưa đều được xây dựng theo hướng bắc - nam, mặt quay về phía nam. Phía trước mặt các di tích này đều được giữ quang đãng không có di tích nào được xây dựng.

Khu vực cánh đồng Cửa Triều Đông nằm chệch hướng đông - nam của đền Trần đã tìm thấy dấu vết của một lớp ngôi sập đổ trên nền đất sét vàng cùng với một số vũ khí bằng sắt. Từ những cứ liệu này chúng tôi suy đoán rằng, đây có thể là khu vực ngoại vi của hành cung nhà Trần, nơi ở tạm của quan lại trước khi vào châu Thượng Hoàng và cũng là chỗ lực lượng túc vệ ở để bảo vệ hành cung. Trong *Đại Việt sử ký toàn thư* đã biên chép, nhiều lần Thượng Hoàng đã triệu tập Quân thần về châu tại hành cung này. Qua những đoạn biên chép đó ta có thể biết vua quan nhà Trần đến hành cung Thiên Trường bằng đường thủy. Do đó, chúng ta biết còn ở đâu đó dấu tích của bến thuyền xưa mà Thượng hoàng và vua quan nhà Trần đã qua lại nơi đây.

Như vậy, thông qua các di tích và di vật đã xuất hiện tại các hố thám sát và khai quật chúng ta có thể hiểu thêm được niên đại và tính chất của các khu vực thuộc khu di tích lịch sử văn hóa thời Trần tại Tức Mặc, Nam Định. Theo đó, các vết tích kiến trúc nhà Trần tìm thấy đậm đặc nhất là ở khu vực đền Trần. Các chứng cứ cho thấy khu vực này chính là khu vực hành cung Trùng Quang xưa của nhà Trần và cung Trùng Quang và chùa tháp Phổ Minh được ngăn cách với nhau bằng một con sông. Tuy nhiên, để có thể tìm hiểu kỹ hơn nữa về khu vực hành cung nhà Trần này chúng ta cần phải có những cuộc khai quật tổng thể với mặt bằng khai quật rộng hơn nữa mới có thể phần nào dựng lại được qui mô khu di tích hành cung Trùng Quang, Trùng Hoa và chùa tháp Phổ Minh.

Chú thích:

(1) Báo cáo kết quả thám sát và khai quật thăm dò khảo cổ học các địa điểm Vạn Khoảnh, Lựu Phố, Đệ Tam Tây, Hậu Bồi và khu vực cánh đồng giữa chùa Phổ Minh và đền Trần năm 2006 và kiến nghị. Tư liệu Viện Khảo cổ học, năm 2006.

(2) Báo cáo kết quả thám sát khảo cổ học tại Khu văn hóa Trần Tức Mặc, tỉnh Nam Định năm 2007 và kiến nghị. Tư liệu Viện Khảo cổ học, năm 2008.

(3) Trần Nhân Tông con người và tác phẩm, Lê Mạnh Thát. Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, năm 1999.

TÀI LIỆU DẪN

ĐẠI NAM NHẤT THỐNG CHÍ 1992. Quốc sử quán triều Nguyễn. Tập II. Nxb. Thuận Hóa, Huế.

ĐẠI VIỆT SỬ KÝ TOÀN THƯ TẬP II 1998. Bản dịch của Nxb Khoa học xã hội.

LÊ MẠNH THÁT 1999. *Trần Nhân Tông con người và tác phẩm*. Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.

LÊ TRẮC 1961. *An Nam Chí lược*, bản dịch của Viện Đại học Huế, chuyển bản điện tử 2001: 7

PERCEPTION OF TRẦN TEMPLE AND THÁP PAGODA AREA THROUGH EXCAVATIONS IN 2006 - 2007

HÀ VĂN CẨN

In 2006 and 2007, the Việt Nam Institute of Archaeology in cooperation with the provincial Museum of Nam Định conducted archaeological investigations and excavations at the area of the Trần temple - Tháp Phổ Minh pagoda and some other sites in the vicinity in Nam Định.

The relics and artifacts found from the test-excavated pits and excavations enable the researchers to better understand the dates and characteristics of the relics in the complex of the cultural and historical sites from the Trần or Tức Mặc period, in Nam Định. The found architectural traces from the Trần period concentrate most in the area of the Trần temple. The evidence also demonstrates that this area was the old Trùng Quang royal palace of the Trần dynasty and at that time this palace and Tháp Phổ Minh pagoda were separated by a river.

However, it is necessary to plan an overall excavation on a larger areato further study this royal palace, and partly reconstruct the scale of the area including the Royal palaces of Trùng Quang and Trùng Hoa and Tháp Phổ Minh pagoda.